TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/DS-ST
Ngày 14-6-2022
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lương Công Trứ – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Duy T, sinh năm 1993; Địa chỉ: đường L, Phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Kim Th, sinh năm 1993; Địa chỉ: đường S, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Trần Duy T trình bày: Nguyên đơn và bị đơn chị Phạm Thị Kim Th là bạn bè nên ngày 26/01/2021, bị đơn mượn nguyên đơn số tiền 165.000.000 đồng, hẹn đến ngày 26/01/2022 sẽ trả, bị đơn ký tên và viết Giấy mượn tiền. Đến ngày 06/4/2021, bị đơn tiếp tục mượn nguyên đơn số tiền 110.000.000 đồng, không thoả thuận thời gian trả nợ, bị đơn ký tên và viết Giấy mượn tiền, tổng cộng bị đơn mượn nguyên đơn số tiền

275.000.000 đồng. Hai Giấy mượn tiền, hai bên thoả thuận miệng lãi suất 1,5%/tháng, bị đơn đã trả cho nguyên đơn bốn tháng tiền lãi với tổng số tiền 11.400.000 đồng. Từ ngày mượn tiền cho đến nay, bị đơn đã trả cho nguyên đơn 85.000.000 đồng tiền gốc và 11.400.000 đồng tiền lãi, hiện còn nợ 190.000.000 đồng tiền gốc mặc dù nguyên đơn nhiều lần gọi điện thoại nhắc nhở nhưng bị đơn luôn tìm cách trốn tránh. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn 190.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn chị Phạm Thị Kim Th vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Trần Duy T giữ nguyên ý kiến trình bày. Bị đơn chị Phạm Thị Kim Th vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 190.000.000 đồng tiền gốc. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Trần Duy T khởi kiện bị đơn chị Phạm Thị Kim Th yêu cầu trả 190.000.000 đồng tiền gốc nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chị Phạm Thị Kim Th cư trú tại đường S, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn: Nguyên đơn cho bị đơn vay tiền theo hai Giấy mượn tiền, cụ thể: Giấy mượn tiền ngày 26/01/2021 vay số tiền 165.000.000 đồng, hẹn ngày 26/01/2022 sẽ trả và Giấy mượn tiền ngày 06/4/2021 vay số tiền 110.000.000 đồng, không thoả thuận thời gian trả nợ, tổng cộng bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 275.000.000 đồng, hai Giấy mượn tiền nêu trên đều thể hiện rõ thông tin của bị đơn, bị đơn là người ký tên và viết. Từ ngày vay tiền cho đến nay, bị đơn đã trả cho nguyên đơn 85.000.000 đồng tiền gốc, hiện còn nợ 190.000.000 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn 190.000.000 đồng tiền gốc. Vì vậy, xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 190.000.000 đồng tiền gốc là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 190.000.000 đồng tiền gốc.

[2.2] Về lãi suất: Tại hai Giấy mượn tiền nêu trên, các đương sự không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, nguyên đơn trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận miệng lãi suất 1,5%/tháng, tổng cộng bị đơn đã trả cho nguyên đơn bốn tháng tiền lãi với số tiền 11.400.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của nguyên đơn, không buộc bị đơn phải trả lãi.

[3] Về án phí*:* Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Duy T tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2022.

Buộc bị đơn chị Phạm Thị Kim Th phải trả cho nguyên đơn anh Trần Duy T số tiền 190.000.000 đồng về khoản vay tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn chị Phạm Thị Kim Th phải chịu 9.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn anh Trần Duy T 6.875.000 đồng tiền

tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005014 ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân